

Số: 1561 /UBND-VX

Quảng Bình, ngày 09 tháng 12 năm 2014


V/v tăng cường hiệu quả đầu tư
ứng dụng công nghệ thông tin
sử dụng vốn ngân sách nhà nước
trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

Kính gửi: - Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã.

Trong thời gian qua, thực hiện Nghị định số 102/2009/NĐ-CP ngày 06/11/2009 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước (sau đây gọi tắt là Nghị định số 102/2009/NĐ-CP); Thông tư số 21/2010/TT-BTTTT ngày 08/9/2010 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về lập đề cương và dự toán chi tiết đối với hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước nhưng không yêu cầu phải lập dự án (Thông tư số 21/2010/TT-BTTTT); Thông tư số 01/2014/TT-BTTTT ngày 20/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết về ưu tiên đầu tư, mua sắm sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin sản xuất trong nước sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước (Thông tư số 01/2014/TT-BTTTT); Thông tư liên tịch số 19/2012/TTLT-BTC-BKH&ĐT-BTTTT ngày 15/02/2012 của Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước (Thông tư liên tịch số 19/2012/TTLT-BTC-BKH&ĐT-BTTTT); các cấp, các ngành, các chủ đầu tư đã triển khai thực hiện các dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin bước đầu mang lại hiệu quả, rút ngắn tiến trình cải cách hành chính, hiện đại, minh bạch hóa công sở, các dự án đầu tư đúng trọng tâm, trọng điểm, đảm bảo tính liên thông, kế thừa, tiết kiệm, đúng quy định của nhà nước. Tuy nhiên vẫn còn những bất cập, tồn tại trong quá trình triển khai các dự án như chưa tuân thủ theo quy định, quy trình; công tác giám sát, đánh giá hiệu quả các dự án ứng dụng công nghệ thông tin còn chậm, ...

Để khắc phục những hạn chế, bất cập, thực hiện tốt các văn bản hướng dẫn về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng vốn ngân sách nhà nước, UBND tỉnh yêu cầu:

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn

a) Nghiêm túc triển khai Nghị định số 102/2009/NĐ-CP, Thông tư số 21/2010/TT-BTTTT, Thông tư số 01/2014/TT-BTTTT, Thông tư liên tịch số 19/2012/TTLT-BTC-BKH&ĐT-BTTTT khi được giao làm chủ đầu tư các dự án ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước: 

- Lập dự án theo quy định tại Nghị định số 102/2009/NĐ-CP đối với các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn kinh phí đầu tư phát triển; sử dụng vốn sự nghiệp có mức vốn từ 03 tỷ đồng trở lên để đầu tư nâng cấp, mở rộng khả năng ứng dụng công nghệ thông tin hiện có (bao gồm cả việc đầu tư mới các hạng mục ứng dụng công nghệ thông tin thuộc hệ thống đã có của các cơ quan, đơn vị hành chính sự nghiệp).

- Lập đề cương và dự toán chi tiết theo quy định tại Thông tư số 21/2010/TT-BTTTT đối với các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng vốn sự nghiệp có mức vốn dưới 03 tỷ đồng để đầu tư nâng cấp, mở rộng khả năng ứng dụng công nghệ thông tin hiện có (bao gồm cả việc đầu tư mới các hạng mục ứng dụng công nghệ thông tin thuộc hệ thống đã có của các cơ quan, đơn vị hành chính sự nghiệp).

- Ưu tiên đầu tư mua sắm sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin sản xuất trong nước theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BTTTT. Trường hợp không đầu tư, mua sắm sản phẩm, dịch vụ sản xuất trong nước phải làm hồ sơ giải trình gửi lấy ý kiến Sở Thông tin và Truyền thông. Trong trường hợp Chủ đầu tư cũng chính là đơn vị chuyên trách về công nghệ thông tin thì phải lập Tổ tư vấn độc lập để xem xét, cho ý kiến đề xuất đầu tư, mua sắm.

b) Đảm bảo tính liên thông, tương thích, tính hiệu quả của dự án chuẩn bị đầu tư với các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh (khi trình UBND tỉnh xin chủ trương đầu tư dự án lấy ý kiến của Sở Thông tin và Truyền thông về tính liên thông, tính kế thừa nếu thấy cần thiết).

c) Gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định thiết kế sơ bộ của Sở Thông tin và Truyền thông trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án.

d) Tổ chức lập, thẩm định và phê duyệt thiết kế thi công và tổng dự toán để triển khai thực hiện sau khi đã được phê duyệt dự án. Riêng đối với các dự án do UBND cấp xã quyết định đầu tư theo thẩm quyền được UBND cấp trên giao, Sở Thông tin và Truyền thông thẩm định, phê duyệt thiết kế thi công và tổng dự toán. Việc thẩm định phê duyệt thiết kế thi công và tổng dự toán chỉ thực hiện 1 bước, không tách riêng thiết kế thi công với tổng dự toán.

đ) Tổ chức xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin tại đơn vị mình trên cơ sở định hướng chiến lược ứng dụng công nghệ thông tin của tỉnh, của ngành; triển khai đưa các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin đã được đầu tư, trang cấp vào hoạt động có hiệu quả.

e) Bố trí cán bộ, công chức tham gia các khóa bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin theo quy định. Cán bộ trực tiếp tham gia hoạt động quản lý, tư vấn, triển khai đầu tư công nghệ thông tin phải được chứng nhận đã tham gia đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ về quản lý, đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin.

f) Tổ chức lưu trữ và hosting các hệ thống cơ sở dữ liệu phần mềm theo đúng các quy định hiện hành. Trong trường hợp không thể tổ chức lưu trữ, hosting

tại cơ quan, đơn vị mình thì cần liên hệ với Sở Thông tin và Truyền thông để hỗ trợ lưu trữ, hosting tại Trung tâm dữ liệu điện tử của tỉnh.

g) Giám sát, đánh giá đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin: các dự án ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng vốn ngân sách Nhà nước phải chịu sự giám sát, đánh giá đầu tư định kỳ theo quy định tại Điều 10, Nghị định 102/2009.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Tổ chức thẩm định dự án, đề cương và dự toán ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng ngân sách nhà nước (trường hợp dự án do Sở Kế hoạch và Đầu tư làm chủ đầu tư thì đầu mối thẩm định dự án là Sở Thông tin và Truyền thông) một cách thiết thực, hiệu quả.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, cân đối vốn đầu tư phát triển từ ngân sách tỉnh cho các dự án ứng dụng công nghệ thông tin, báo cáo UBND tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua hàng năm.

3. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông cân đối vốn sự nghiệp từ ngân sách tỉnh cho các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, báo cáo UBND tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức rà soát, tham mưu cho UBND tỉnh bố trí kinh phí hỗ trợ các cơ quan, đơn vị trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin.

c) Tổ chức thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đầu tư.

4. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Tăng cường tham mưu cho UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai công tác quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin.

b) Xây dựng, theo dõi, kiểm tra thực hiện quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án ứng dụng công nghệ thông tin, đảm bảo đầu tư tập trung, đúng mục tiêu, hiệu quả cao, bảo đảm an toàn thông tin.

c) Tổ chức triển khai và kiểm tra việc tuân thủ quy định tại Nghị định số 102/2009/NĐ-CP, Thông tư số 21/2010/TT-BTTTT, Thông tư số 01/2014/TT-BTTTT, Thông tư liên tịch số 19/2012/TTLT-BTC-BKH&ĐT- BTTTT và các quy định của pháp luật liên quan đến đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin.

d) Thẩm định thiết kế sơ bộ đối với các dự án ứng dụng công nghệ thông tin do UBND các cấp quyết định đầu tư; thẩm định, phê duyệt thiết kế thi công, tổng dự toán đối với các dự án do UBND cấp xã quyết định đầu tư theo thẩm quyền được UBND cấp trên giao.

đ) Xem xét, cho ý kiến về mặt kỹ thuật và tính liên thông của các nội dung cần đầu tư, mua sắm đối với hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng vốn ngân sách nhà nước (Trong trường hợp cần lấy ý kiến của Sở Thông tin và Truyền thông).

e) Xem xét, cho ý kiến về hồ sơ giải trình của các chủ đầu tư khi không đầu tư, mua sắm sản phẩm, dịch vụ sản xuất trong nước theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BTTTT.

g) Tham mưu cho UBND tỉnh quyết định đầu tư các hệ thống thông tin dùng chung, các dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin nhằm đảm bảo tính liên thông, thống nhất, hiệu quả, bảo đảm an toàn thông tin.

h) Tổ chức hướng dẫn, tập huấn cho các tổ chức, cá nhân tham gia quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin.


i) Đẩy mạnh ứng dụng các hệ thống đã được đầu tư trang cấp từ tỉnh đến cơ sở, như: Quản lý văn bản và điều hành tỉnh Quảng Bình; Cổng/Trang Thông tin điện tử tỉnh, các sở, ban, ngành, địa phương; hệ thống thư điện tử công vụ; hệ thống một cửa điện tử liên thông và dịch vụ hành chính công; hệ thống phần mềm Quản lý cán bộ, công chức, viên chức và đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

k) Tổ chức phương án lưu trữ, hosting các hệ thống cơ sở dữ liệu phần mềm của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đảm bảo đúng theo các quy định hiện hành.

l) Tổ chức tổng hợp, báo cáo các dự án đầu tư theo Thông tư số 12/2010/TT-BTTTT ngày 18/5/2010 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định việc cập nhật thông tin dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về các dự án ứng dụng công nghệ thông tin, Thông tư số 23/2010/TT-BTTTT ngày 15/10/2010 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về cung cấp thông tin trên Trang Thông tin điện tử về năng lực quản lý, đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin.

m) Báo cáo UBND tỉnh về việc thực hiện chương trình, kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, việc tuân thủ quy định tại Nghị định số 102/2009/NĐ-CP và các quy định của pháp luật liên quan đến đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin.

n) Tổ chức thanh tra, kiểm tra, đánh giá hiệu quả các dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin.

UBND tỉnh yêu cầu các đơn vị, địa phương nghiêm túc thực hiện. 

Nơi nhận:

- Bộ TT&TT;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- LĐ VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, VX.



Nguyễn Tiến Hoàng